

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: 3950/QĐ-TCHQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT KHẨU RỦI RO VỀ TRỊ GIÁ, DANH MỤC
HÀNG HÓA NHẬP KHẨU RỦI RO VỀ TRỊ GIÁ VÀ MỨC GIÁ THAM CHIẾU KÈM THEO**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 464/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2015 quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan;

Căn cứ Quyết định số 2344/QĐ-TCHQ ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu trị giá hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu và Trưởng ban Ban Quản lý rủi ro hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hóa xuất khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo (Phụ lục I), Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo (Phụ lục II).

Điều 2. Danh mục hàng hóa xuất khẩu rủi ro về trị giá, Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo là cơ sở để cơ quan hải quan so sánh, đối chiếu, kiểm tra trị giá khai báo của người khai hải quan, xác định dấu hiệu nghi vấn, thực hiện tham vấn trong quá trình làm thủ tục hải quan hoặc thực hiện kiểm tra sau thông quan sau khi hàng hóa đã thông quan theo quy định, không sử dụng để áp đặt trị giá hải quan, được lưu hành nội bộ và sử dụng thống nhất trong toàn ngành hải quan.

Điều 3. Mã số HS tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo Danh mục được sử dụng để tra cứu mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá và tra cứu mức giá tham chiếu, không sử dụng để xác định thuế suất khi thực hiện tính thuế.

Điều 4. Giao Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố:

1. Tổ chức triển khai việc khai thác, sử dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo theo đúng quy định.

Các mức giá tại cơ sở dữ liệu trị giá thấp hơn mức giá mặt hàng giống hệt, tương tự tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá chỉ được sử dụng để tham khảo trong quá trình kiểm tra, tham vấn, không sử dụng để xác định trị giá hải quan. Cục Trưởng Cục Hải quan

các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Tổng cục Hải quan về việc xác định trị giá thấp hơn mức giá tham chiếu tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá.

2. Tổ chức thu thập, phân tích các nguồn thông tin theo quy định để đề xuất, báo cáo Tổng cục Hải quan xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá và mức giá tham chiếu kèm theo, cụ thể:

2.1 Bổ sung mức giá tham chiếu đối với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá nhưng chưa được quy định mức giá tham chiếu cụ thể khi có hàng hóa thực nhập, thực xuất và bổ sung mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/ nhập khẩu rủi ro về trị giá.

2.2 Điều chỉnh tên hàng, mức giá tham chiếu đối với các mặt hàng hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá khi có sự biến động tăng, giảm từ trên 10%.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực áp dụng đối với các tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 03/12/2015 và thay thế Danh mục hàng hóa xuất khẩu/ nhập khẩu rủi ro về trị giá ban hành theo Quyết định số 3957/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Điều 6. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- TT.BTC Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục (để báo cáo);
- Vụ CST; Vụ PC; Cục QLГ (để p/hợp);
- Tổng cục Thuế (để p/hợp);
- Lưu: VT, TXNK -TG (35b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Dương Thái